

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017)

Thực hiện Công văn số 281/TT-NV3 ngày 28/9/2017 của Thanh tra tỉnh Cà Mau về việc báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Xây dựng báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Những năm gần đây, UBND tỉnh chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị nên nhiều dự án đầu tư khu đô thị mới, khu dân cư trên địa bàn tỉnh được các nhà đầu tư thực hiện, làm cho việc phát triển đô thị hóa tăng nhanh. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng các khu đô thị mới, khu dân cư của các nhà đầu tư thực hiện đầu tư thiếu đồng bộ, kéo dài làm nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân, nhất là trong lĩnh vực quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đầu tư hạ tầng kỹ thuật của dự án. Ngoài ra, việc người dân đòi lại nhà đất trước đây Nhà nước đã quản lý và bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về nhà đất.

Từ thực tế trên, Sở Xây dựng gặp nhiều khó khăn trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, lãnh đạo Sở đã tích cực kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở và tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm từng vụ việc một cách thấu tình, đạt lý. Đồng thời, tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua giảm rõ rệt.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, quán triệt thường xuyên, nghiêm túc đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Việc tuyên truyền, phổ biến đối với các tầng lớp nhân dân cũng được Lãnh đạo Sở chú trọng, thông qua tiếp xúc với người dân có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Lãnh đạo Sở chỉ đạo bộ phận Tiếp công dân của Sở xem xét, giải thích từng vụ việc cụ thể, đồng thời tuyên truyền cho nhân dân hiểu các quy định trong Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn liên quan. Ngoài ra, Sở Xây dựng còn ban hành Quyết

định số 202/QĐ-SXD ngày 26/8/2015 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau; bố trí phòng tiếp công dân, người tiếp công dân thường xuyên...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn (kèm theo Phụ lục 1)

- Kết quả tiếp nhận, phân loại đơn:

Tổng số đơn tiếp nhận: 66 (đơn). Trong đó:

+ Số đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận: 49 (đơn).

* Năm 2016: 24 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2015 tăng 16 đơn). Trong đó, số đơn yêu cầu: 0%, số đơn phản ánh về nhà ở, đất ở đô thị: 8,33%, số đơn kiến nghị về nhà ở, đất ở đô thị: 91,67%.

* Năm 2017: 25 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2016 tăng 01 đơn). Trong đó, số đơn yêu cầu: 0%, số đơn phản ánh về nhà ở, đất ở đô thị: 0%, số đơn kiến nghị về nhà ở, đất ở đô thị: 100%.

+ Số đơn khiếu nại được tiếp nhận: 13 (đơn).

* Năm 2016: 09 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2015 tăng 09 đơn). Trong đó, số đơn khiếu nại về nhà ở, đất ở đô thị tỷ lệ 100%.

* Năm 2017: 04 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2016 giảm 05 đơn). Trong đó, số đơn khiếu nại về nhà ở, đất ở đô thị tỷ lệ 50%, số đơn khiếu nại về xử lý vi phạm hành chính tỷ lệ 50%.

+ Số đơn tố cáo được tiếp nhận: 04 (đơn).

* Năm 2016: 02 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2015 tăng 02 đơn). Trong đó, số đơn tố cáo cán bộ tỷ lệ 50%, số đơn tố cáo về lĩnh vực xây dựng tỷ lệ 50%.

* Năm 2017: 02 (đơn) (so với cùng kỳ năm 2016 tăng 0 đơn). Trong đó, số đơn tố cáo cán bộ tỷ lệ 50%, , số đơn tố cáo về lĩnh vực xây dựng tỷ lệ 50%.

- Kết quả xử lý đơn:

Tổng số đơn (vụ việc) đã xử lý: 66 (đơn). Trong đó:

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết (chuyển đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; trả lại hoặc trả lời, hướng dẫn công dân gửi đến đúng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết...): 41 (đơn).

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức thẩm tra, xác minh, báo cáo: 0 (đơn).

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: 25 (đơn). Trong đó, số vụ việc có nội dung phản ánh: 0 (đơn); số vụ việc có nội dung kiến nghị: 19 (đơn); số vụ việc có nội dung khiếu nại: 04 (đơn); số vụ việc có nội dung tố cáo: 02 (đơn).

- Đánh giá kết quả tiếp nhận, xử lý đơn:

Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 202/QĐ-SXD ngày 26/8/2015 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau, công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn được thực hiện đúng theo quy định. Đồng thời, người phụ trách công tác tiếp công dân đã lắng nghe, giải thích, hướng dẫn để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Từ đó, tình hình tiếp công dân về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Sở đạt kết quả tốt.

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn tại Sở cũng gặp không ít khó khăn như: Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đơn nhiều nơi, nhiều vấn đề liên quan đến các lĩnh vực của các ngành khác nhau, dẫn đến khó xác định cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết; nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật...

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (kèm theo Phụ lục 2.1)

- Số vụ việc đã được giải quyết: 03 đơn (tỷ lệ 75%). Trong đó, giải quyết đúng hạn: 03 đơn (tỷ lệ 100%), giải quyết quá hạn: 0 đơn (tỷ lệ 0%).

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 25%). Trong đó, số vụ việc còn trong thời hạn giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 100%), số vụ việc đã hết thời hạn giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%). Lý do của việc đang xem xét giải quyết: Cần kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu có liên quan, để đảm bảo giải quyết vụ việc có tính khách quan, chính xác, có tình, có lý và đúng theo quy định của pháp luật.

- Số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%). Trong đó, số vụ việc còn trong thời hạn giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%), số vụ việc đã hết thời hạn giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%).

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài đến ngày 31/12/2017 tại địa phương, đơn vị. Nguyên nhân tồn đọng (kèm theo Danh sách các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017): 0 (đơn).

- Đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại:

+ Để giải quyết khiếu nại đạt kết quả tốt thì yếu tố con người là quan trọng hàng đầu, bởi vì người cán bộ có am hiểu sâu về văn bản pháp luật và có chuyên môn giỏi về chuyên ngành tương ứng thì tham mưu giải quyết vụ việc đạt chất lượng. Nhưng thực trạng hiện nay về công tác khiếu nại là chủ yếu có liên quan đến đất đai, mà đất đai trải qua nhiều thời kỳ, chính sách thì luôn thay đổi, hiện trạng luôn biến động, do đó người làm công tác giải quyết khiếu nại nếu không nắm vững thì rất khó khăn trong công tác tham mưu giải quyết.

+ Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thường kéo dài; thay đổi, điều chỉnh cục bộ quy hoạch trong quá trình thực hiện các dự án, cũng như việc bồi

thường, hỗ trợ những hộ dân bị ảnh hưởng tại các dự án chậm, kéo dài... Do đó, nếu không giải quyết hợp tình, hợp lý sẽ phát sinh khiếu nại.

+ Việc thụ lý giải quyết một số vụ khiếu nại phức tạp trải qua nhiều năm nên việc xác minh, thu thập hồ sơ, chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, thời gian giải quyết vụ việc chưa đúng theo quy định.

+ Nhận thức của của người dân về Luật Khiếu nại còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo (kèm theo Phụ lục 2.2)

- Số vụ việc đã được giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 50%). Trong đó, giải quyết đúng hạn: 01 đơn (tỷ lệ 50%), giải quyết quá hạn: 0 đơn (tỷ lệ 0%).

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%). Trong đó, số vụ việc còn trong thời hạn giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%), số vụ việc đã hết thời hạn giải quyết: 0 (tỷ lệ 0%).

- Số vụ việc chưa giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 50%). Trong đó, số vụ việc còn trong thời hạn giải quyết: 0 đơn (tỷ lệ 0%), số vụ việc đã hết thời hạn giải quyết: 01 đơn (tỷ lệ 50%). Lý do của việc chưa giải quyết: Do công dân vừa gửi đơn khiếu nại, vừa gửi đơn tố cáo nên phải giải quyết đơn khiếu nại trước và khi nào có kết quả giải quyết khiếu nại thì căn cứ kết quả giải quyết này để xác định được tính đúng, sai của đơn tố cáo. Từ việc xác định đó, Sở Xây dựng sẽ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Tố cáo và các hướng dẫn có liên quan.

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài đến ngày 31/12/2017 tại địa phương, đơn vị. Nguyên nhân tồn đọng (kèm theo Danh sách các vụ việc tố cáo còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017): 0 (đơn).

- Đánh giá kết quả giải quyết tố cáo:

+ Nhận thức của của người dân về Luật Tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp nội dung vụ việc là kiến nghị, phản ánh nhưng người dân lại làm đơn tố cáo.

+ Công tác giải quyết tố cáo được Giám đốc Sở chú trọng, chỉ đạo, xem xét giải quyết dứt điểm.

3. Việc ban hành, triển khai và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo (kèm theo Phụ lục 3)

Những vụ việc giải quyết khiếu nại trên đều là khiếu nại quyết định của huyện và thành phố, do đó việc triển khai quyết định giao về cho huyện, thành phố thực hiện.

4. Về vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đã chấm dứt việc giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo

Tại mục 4, Sở Xây dựng không có số liệu báo cáo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và công tác giải quyết khiếu nại được UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Xây dựng tham mưu, giải quyết đã được đánh giá cao về tính khách quan, chính xác, đảm bảo có tình, có lý và đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc thụ lý giải quyết một số vụ khiếu nại phức tạp, trải qua nhiều năm nên việc xác minh, thu thập hồ sơ, chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, thời gian qua còn một số ít vụ việc giải quyết chưa đúng thời gian theo quy định.

2. Về những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Xây dựng thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở việc tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Nhất là các vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao. Sở Xây dựng đã ban hành nội quy tiếp công dân, phân công công chức tiếp công dân và phân loại xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Công tác phối hợp giữa các phòng, ban trong cơ quan, cũng như phối hợp đối với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở luôn chú trọng. Thể hiện rõ nét công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân đều được cán bộ, công chức tiếp và hướng dẫn, giải thích cặn kẽ, cụ thể, đầy đủ. Có trường hợp công dân đã hiểu và tự nguyện rút đơn hoặc hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Không có trường hợp tránh né, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà cho công dân. Công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã bước đầu đi vào nền nếp và có những kết quả tích cực, đã duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, nguyên nhân như sau:

Công tác giải quyết khiếu nại hiện nay chủ yếu có liên quan đến nhà đất, trong khi đó công chức làm công tác này đa số có chuyên môn lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, do đó việc tham mưu giải quyết về nhà đất gặp rất nhiều khó khăn. Bởi vì, muốn tham mưu giải quyết tốt thì phải nắm vững chính sách, quản lý về nhà đất qua từng thời kỳ và có kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà đất.

Có một số vụ việc khiếu nại về nhà đất có liên quan đến chứng từ trước và sau 30/4/1975, thậm trí có hồ sơ cách nay trên 70 năm mà vẫn tranh chấp, khiếu nại. Cho nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác minh, thu thập thông tin như: chính sách, quản lý về nhà đất của chế độ Sài Gòn cũ và chính sách, quản lý về nhà đất của chế độ ta hiện nay; sau ngày 30/4/1975 đến nay một số cơ quan đơn vị có liên quan đến việc sử dụng nhà đất mà hiện nay đang tranh chấp đã giải thể, sáp nhập, người trực tiếp quản lý không còn; hồ sơ có liên quan đến nhà đất lưu trữ ở nhiều cơ quan đơn vị khác nhau, thậm chí thất lạc không còn.

Trong quá trình thực hiện chính sách và công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà đất qua từng thời kỳ còn nhiều hạn chế. Người dân có quan niệm đất đai là

quyền sở hữu vĩnh viễn của họ được chính quyền chế độ cũ cấp trước năm 1975. Trong khi đó, Nhà nước ta hiện nay quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân Nhà nước thống nhất quản lý và giao cho tổ chức, cá nhân về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

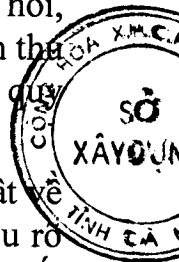
Công tác lập, quản lý quy hoạch còn bất cập, nhất là các đồ án quy hoạch có chất lượng chưa cao và tính phù hợp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, một số đồ án vừa lập xong thì điều chỉnh quy hoạch làm lãng phí nguồn vốn hoặc là các một số đồ án quy hoạch kéo dài nhiều năm mà không được thực hiện gây bức xúc cho người dân trong quá sử dụng đất. Công tác triển khai việc thực hiện đồ án quy hoạch được phê duyệt chưa được chú trọng: công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch và quản lý quy hoạch và còn nhiều quy hoạch treo không thực hiện. Quy hoạch thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ, xây dựng hạ tầng trong nhiều trường hợp chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng, tính khả thi thấp dẫn tới tình trạng thu hồi đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khi nông dân thiếu hoặc không còn đất sản xuất, đời sống khó khăn. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập: Việc kê biên diện tích đất, hoa màu và vật kiến trúc để lập phương án các đơn vị tư vấn thực hiện còn hoa lo không xác với thực tế; chưa chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như ra thông báo giải phóng mặt bằng mà không có quyết định thu hồi đất, không thông báo trước về kế hoạch, phương án thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi, cưỡng chế giải phóng mặt bằng trong khi chưa bố trí nơi tái định cư, quyết định thu hồi đất không đúng thẩm quyền, thu hồi đất để sử dụng vào mục đích trái quy hoạch đã được xét duyệt.

Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đối với công tác giải quyết khiếu nại, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố danh sách các vụ việc giải quyết đúng quy định của pháp luật và đã giải quyết dứt điểm không còn quyền khiếu nại, để làm căn cứ không tiếp nhận đơn khiếu nại.

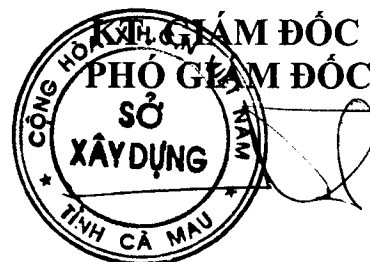
- Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cần công khai, minh bạch cách tính để áp dụng bồi thường và tái định cư, qua đó lấy ý kiến rộng rãi của người dân nơi bị dự án bị ảnh hưởng. Khi được sự đồng thuận thì đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường và tái định cư, tránh kéo dài, nếu Nhà nước có thay đổi về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư sẽ dẫn đến khiếu nại về chính sách; tạo quỹ đất sạch đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng để thực hiện khu tái định cư cho các dự án và có chính sách ưu đãi cho người có hoàn cảnh khó khăn trong việc tái định cư. Trong quá trình thực hiện dự án hạn chế việc điều chỉnh quy hoạch làm thay đổi chức năng sử dụng đất của dự án dẫn đến thay đổi mục tiêu dự án; đối với các dự án lân cận với nhau nên có chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư đồng bộ với nhau để tránh trường hợp so sánh dẫn đến khiếu nại.



- Trong thời gian tới cần tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo cho cán bộ phụ trách công tác tiếp dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo để đảm bảo tiếp nhận và xử lý đúng theo trình tự pháp luật quy định. Mở các cuộc tòa đàm trao đổi kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cho công chức đang thực thi nhiệm vụ. Các lớp bồi dưỡng nên mời cán bộ truyền đạt có kinh nghiệm để hướng dẫn nghiệp vụ và trao đổi kinh nghiệm thực tế để đạt chất lượng cao nhất./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Lưu: VT, TTr 07/04.



Mã Minh Tâm



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 13 tháng 01 năm 2018



Phụ lục 1
Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

Năm	Kết quả tiếp nhận			Tổng cộng	Kết quả xử lý						Ghi chú	
	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo		Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết				
					Chuyển đi	Trả lại hoặc trả lời	Hướng dẫn	Được giao nhiệm vụ, thẩm tra, xác minh, báo cáo	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại		Tố cáo
2016	24	09	02	35	03	16	01	0	14	0	01	
2017	25	04	02	31	03	15	03	0	05	04	01	
Cộng	49	13	04	66	06	31	04	0	19	04	02	

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết khiếu nại

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	0	-	-	-	-	-	-	-	-	
2017	04	03	0	-	-	01	0	0	0	
Cộng	04	03	0	-	-	01	0	0	0	

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 2.2
Kết quả giải quyết tố cáo

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	01	01	0	-	-	0	0	0	0	Người tố cáo tự rút đơn tố cáo
2017	01	0	0	-	-	0	0	0	01	
Cộng	02	01	0	-	-	0	0	0	01	

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 3

Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Năm	Kết quả ban hành		Kết quả thực hiện				Ghi chú
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết luận tố cáo		
			Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016	0	0	0	0	0	0	
2017	01	0	01	0	0	0	
Cộng	01	0	01	0	0	0	

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH

Các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017 chưa được giải quyết dứt điểm

STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân, lý do tồn đọng
1						
2						
3						
4						
...						
Cộng						

Lưu ý: Mẫu này không đơn nào nên không báo cáo.

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018



DANH SÁCH

Các vụ việc tố cáo còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017 chưa được giải quyết dứt điểm

STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung tố cáo	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân, lý do tồn đọng
1						
2						
3						
4						
...						
Cộng						

Lưu ý: Mẫu này không đơn nào nên không báo cáo.

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2018



DANH SÁCH

Các vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền,
đã chấm dứt việc giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo

(Danh sách này chỉ áp dụng đối với UBND tỉnh)

STT	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức có đơn khiếu nại, tố cáo	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại, tố cáo	Kết quả giải quyết (Thê loại, số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành văn bản giải quyết)	Văn bản xử lý (Thê loại, số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành văn bản xử lý)	GHI CHÚ
1						
2						
3						
4						
...						
Cộng						

Lưu ý: Mẫu này của UBND tỉnh nên không báo cáo.